

## **KẾ HOẠCH**

### **V/v Thực hiện quy chế công khai năm học 2023-2024**

Căn cứ vào Thông tư Số: 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT/BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính về hướng dẫn sửa đổi một số điều của Thông tư 61 thực hiện công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách hỗ trợ;

Căn cứ điều kiện thực tế của đơn vị, trường TH&THCS Phú Mỹ xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện công khai năm học 2023-2024 như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU**

- Thông qua các hoạt động thực hiện quy chế công khai trong trường học nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy quyền làm chủ, thực hiện giám sát các hoạt động trong nhà trường theo quy chế dân chủ cơ sở.

- Tự điều chỉnh kịp thời các sai phạm, hay thiếu sót trong quản lý điều hành của ban giám hiệu, các tổ chức đoàn thể, giáo viên trong nhà trường.

#### **II. NỘI DUNG**

Thực hiện 3 công khai theo Thông tư Số: 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân về các nội dung sau:

##### **1. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế**

1.1. Cam kết chất lượng giáo dục: điều kiện về đối tượng tuyển sinh của cơ sở giáo dục; chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện; yêu cầu phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình, yêu cầu thái độ học tập của học sinh; các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho học sinh ở cơ sở giáo dục; kết quả đánh giá về từng năng lực, phẩm chất, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được; khả năng học tập tiếp tục của học sinh (thực hiện theo Biểu mẫu 09)

1.2. Chất lượng giáo dục thực tế: số học sinh xếp loại theo hạnh kiểm, học lực, tổng kết kết quả cuối năm, đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi, dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp, được công nhận tốt nghiệp, thi đỗ vào đại học, cao đẳng, học sinh nam/học sinh nữ, học sinh dân tộc thiểu số đối với trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và cơ sở giáo dục chuyên biệt (Theo Biểu mẫu 10).

1.3. Kế hoạch xây dựng cơ sở giáo dục đạt chuẩn quốc gia và kết quả đạt được qua các mốc thời gian.

1.4. Kiểm định cơ sở giáo dục: công khai báo cáo đánh giá ngoài, kết quả công nhận đạt hoặc không đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

## **2. Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục:**

2.1. Cơ sở vật chất: số lượng, diện tích các loại phòng học, phòng chức năng, phòng nghỉ cho học sinh nội trú, bán trú, tính bình quân trên một học sinh; số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có và còn thiếu so với quy định, (trường trung học cơ sở (thực hiện theo Biểu mẫu 11).

2.2. Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên:

Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được chia theo hạng chức danh nghề nghiệp, chuẩn nghề nghiệp và trình độ đào tạo (thực hiện theo Biểu mẫu 12).

Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng; hình thức, nội dung, trình độ và thời gian đào tạo và bồi dưỡng trong năm học và 2 năm tiếp theo.

## **3. Công khai thu chi tài chính**

3.1. Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục:

- Công khai tài chính theo các văn bản quy định theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ Thông tư số 90/2018/TT/BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính về hướng dẫn sửa đổi một số điều của Thông tư 61 thực hiện công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách hỗ trợ;

- Thực hiện niêm yết các biểu mẫu công khai dự toán, quyết toán thu chi tài chính theo các văn bản quy định hiện hành về công khai quản lý tài chính.

3.2. Học phí và các khoản thu khác từ người học: mức thu học phí và các khoản thu khác theo từng năm học và dự kiến cho 2 năm học tiếp theo.

3.3. Các khoản chi theo từng năm học: các khoản chi lương, chi bồi dưỡng chuyên môn, chi hội họp, hội thảo, chi tham quan học tập trong nước và nước ngoài; mức thu nhập hằng tháng của giáo viên và cán bộ quản lý (mức cao nhất,

bình quân và thấp nhất); mức chi thường xuyên/1 học sinh; chi đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị.

3.4. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí đối với người học thuộc diện được hưởng chính sách xã hội.

3.5. Kết quả kiểm toán (nếu có): thực hiện công khai kết quả kiểm toán theo quy định tại các văn bản quy định hiện hành về công khai kết quả kiểm toán và kết quả thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước.

### **III- BIỆN PHÁP THỰC HIỆN VÀ PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ**

#### **1. Hình thức công khai và thời điểm công khai**

a) Công khai trên trang thông tin điện tử của trường

<http://thcsphumy.pgdmytu.edu.vn>.

b) Niêm yết công khai tại Trường TH&THCS Phú Mỹ đảm bảo thuận tiện cho cha mẹ học sinh xem xét.

#### **2. Thành lập Ban chỉ đạo**

Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế công khai cấp trường gồm các thành viên sau:

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Huỳnh Thị Ngọc Loan	Hiệu trưởng	Trưởng ban
2	Nguyễn Thị Ngọc Tuyền	Phó Hiệu trưởng	Phó ban
3	Nguyễn Tấn Nhac	Chủ tịch Công đoàn	Ủy viên
4	Trần Tấn Thuận	Tổng phụ trách Đội	Ủy viên
5	Lý Phúc Hải	Tổ trưởng	Ủy viên
6	Lý Đô Ra	Tổ trưởng	Ủy viên
7	Nguyễn Bá Đạt	Tổ trưởng	Ủy viên
8	Dương Thị Cẩm Tú	Kế toán	Ủy viên
9	Danh Sa Vong	Tổ trưởng	Ủy viên

#### **3. Tổ chức thực hiện**

- Thông qua hội nghị Viên chức và người lao động đầu năm:
- + GV đăng ký danh hiệu thi đua cá nhân.

+ Tổ Chuyên môn đăng ký chất lượng hoạt động của tổ và số lượng học sinh đạt giải trong các hội thi, kế hoạch bồi dưỡng giáo viên, phương pháp nâng cao chất lượng giáo dục của Tổ.

+ Công đoàn, Liên đội phát động thi đua tạo không khí tích cực học tập, rèn luyện trong đội ngũ giáo viên và học sinh.

- Tổng hợp kết quả học tập và hạnh kiểm của học sinh vào cuối học kỳ và cuối năm có so sánh đánh giá phân tích kết quả so với những năm trước để thực hiện công khai.

- Thực hiện đánh giá phân loại giáo viên hàng năm để thực hiện công khai chất lượng đội ngũ.

#### **4. Phân công nhiệm vụ**

- Hiệu trưởng chịu trách nhiệm thực hiện quản lý và công khai đội ngũ, cán bộ quản lý, tài chính, tài sản, thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục của đơn vị.

- Hiệu phó phụ trách chuyên môn: chịu trách nhiệm thực hiện quản lý và công khai chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế, của đơn vị. Cùng với hiệu trưởng thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục của đơn vị.

- Chủ tịch Công đoàn: Thực hiện công tác thi đua khen thưởng, động viên, giám sát, đôn đốc các hoạt động công khai của đơn vị. Phối hợp cùng với Hiệu trưởng thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục của đơn vị

- Tổ chuyên môn: Thực hiện thống kê kết quả giảng dạy và giáo dục của cá nhân, kết quả tự bồi dưỡng nâng cao trình độ, tự đánh giá phân loại giáo viên hàng năm để thực hiện công khai theo quy định.

- Bộ phận kế toán: Công khai tài chính theo quy định; Quyết toán thu – chi theo quy định, lưu giữ chứng từ tài chính khoa học để phục vụ cho công tác kiểm tra giám sát khi được yêu cầu.

Trên đây là kế hoạch thực hiện quy chế công khai của trường TH&THCS Phú Mỹ. Đề nghị các thành viên trong Hội đồng sư phạm nghiêm túc thực hiện./.

*Nơi nhận:*

- Phòng GD-ĐT( báo cáo);
- BCD ( thực hiện);
- Lưu VT.

**HIỆU TRƯỞNG**

**(Đã ký)**

**Huỳnh Thị Ngọc Loan**

**THÔNG BÁO**  
**Cam kết chất lượng giáo dục của trường TH&THCS PHÚ MỸ**  
**năm học 2023-2024**

**Cấp THCS**

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp			
		Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
I	<b>Điều kiện tuyển sinh</b>	Hoàn thành chương trình tiểu học			
II	<b>Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục tuân thủ</b>	Chương trình giáo dục bậc THCS do Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành	Chương trình giáo dục bậc THCS do Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành	Chương trình giáo dục bậc THCS do Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành	Chương trình giáo dục bậc THCS do Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành
III	<b>Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình.</b> <b>Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh</b>	- Thường xuyên phối hợp chặt chẽ với CMHS  - Học tập nghiêm túc, tích cực	- Thường xuyên phối hợp chặt chẽ với CMHS  - Học tập nghiêm túc, tích cực	- Thường xuyên phối hợp chặt chẽ với CMHS  - Học tập nghiêm túc, tích cực	- Thường xuyên phối hợp chặt chẽ với CMHS  - Học tập nghiêm túc, tích cực
IV	<b>Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục</b>	- Được nhà trường cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin về học tập của người học.  - Được tham gia hoạt động của các đội, đoàn thể	- Được nhà trường cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin về học tập của người học.  - Được tham gia hoạt động của các đội, đoàn thể	- Được nhà trường cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin về học tập của người học.  - Được tham gia hoạt động của các đội,	- Được nhà trường cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin về học tập của người học.  - Được tham gia hoạt động của các đội,

		-Được sử dụng Internet miễn phí, kho thư viện, tài liệu khoa học, phòng thí nghiệm, các trang thiết bị và cơ sở vật chất của nhà trường	Được sử dụng Internet miễn phí, kho thư viện, tài liệu khoa học, phòng thí nghiệm, các trang thiết bị và cơ sở vật chất của nhà trường	đoàn thể -Được sử dụng Internet miễn phí, kho thư viện, tài liệu khoa học, phòng thí nghiệm, các trang thiết bị và cơ sở vật chất của nhà trường	đoàn thể -Được sử dụng Internet miễn phí, kho thư viện, tài liệu khoa học, phòng thí nghiệm, các trang thiết bị và cơ sở vật chất của nhà trường
V	<b>Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập và sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được</b>	- Hạnh kiểm khá tốt từ 85% trở lên. - Học lực từ TB trở lên 95% trở lên. - Sức khỏe: tốt	- Hạnh kiểm khá tốt từ 85% trở lên. - Học lực từ TB trở lên 95% trở lên. - Sức khỏe: tốt	- Hạnh kiểm khá tốt từ 85% trở lên. - Học lực từ TB trở lên 95% trở lên. - Sức khỏe: tốt	- Hạnh kiểm khá tốt từ 85% trở lên. - Học lực từ TB trở lên 95% trở lên. - Sức khỏe: tốt
VI	<b>Khả năng học tập tiếp tục của học sinh</b>	Tiếp tục học lên lớp 7	Tiếp tục học lên lớp 8	Tiếp tục học lên lớp 9	Tiếp tục học lên lớp 10 hoặc học nghề

*Phú Mỹ, ngày 9 tháng 9 năm 2023*

**HIỆU TRƯỞNG**

**(Đã ký)**

***Huỳnh Thị Ngọc Loan***

**THÔNG BÁO**  
**Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế**  
**của trường TH&THCS Phú Mỹ năm học 2022-2023**

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp			
			Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
<b>I</b>	<b>Số học sinh chia theo hạnh kiểm</b>	<b>442</b>	167	96	77	102
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	<b>368</b> <b>(83,25%)</b>	143 (85,6%)	73 (76,0%)	61 (79,22%)	91 (89,2%)
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	<b>71</b> <b>(16,06%)</b>	24 (14,4%)	23 (24,0%)	13 (16,88%)	11 (10,8%)
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	<b>3</b> <b>(0,67%)</b>	0	0	3 (3,9%)	0
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	<b>0</b>	0	0	0	0
<b>II</b>	<b>Số học sinh chia theo học lực</b>	442	115	100	110	77
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	<b>62</b> <b>(14,02%)</b>	21 (12,6%)	17 (17,7%)	15 (19,5%)	19 (18,6%)
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	<b>177</b> <b>(40,04%)</b>	78 (46,7%)	33 (33,4%)	27 (35,1%)	39 (38,2%)
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	<b>198</b> <b>(44,34%)</b>	64 (38,3%)	41 (42,7%)	47 (42,7%)	44 (43,1%)
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	<b>11</b> <b>(2,48%)</b>	4 (2,4%)	5 (5,2%)	2 (2,6%)	0
5	Kém (tỷ lệ so với tổng số)	<b>2</b> <b>(0,45%)</b>	0	0	2 (2,6%)	0

<b>III</b>	<b>Tổng hợp kết quả cuối năm</b>	<b>442</b>	167	96	77	102
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	<b>383</b> <b>(93.5%)</b>	109	93	104	77
a	Học sinh giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	<b>62</b> <b>(14,02%)</b>	21 <b>(12,6%)</b>	17 <b>(17,7%)</b>	15 <b>(19,5%)</b>	19 <b>(18,6%)</b>
b	Học sinh tiên tiến (tỷ lệ so với tổng số)	<b>177</b> <b>(40,04%)</b>	78 <b>(46,7%)</b>	33 <b>(33,4%)</b>	27 <b>(35,1%)</b>	39 <b>(38.2%)</b>
2	Thi lại (tỷ lệ so với tổng số)	<b>11</b> <b>(2,48%)</b>	4 <b>(2,4%)</b>	5 <b>(5,2%)</b>	2 <b>(2,6%)</b>	
3	Lưu ban (tỷ lệ so với tổng số)	<b>2</b> <b>(0,45%)</b>			2 <b>(2,6%)</b>	
4	Chuyên trường đến/đi (tỷ lệ so với tổng số)	<b>0</b>				
5	Bị đuổi học (tỷ lệ so với tổng số)	<b>0</b>	0	0	0	0
6	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học) (tỷ lệ so với tổng số)	<b>4</b> <b>(0,9%)</b>	<b>2</b>	<b>2</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>IV</b>	<b>Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi</b>	<b>8</b>				8
1	Cấp huyện	<b>8</b>				8
2	Cấp tỉnh/thành phố					
3	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế					
<b>V</b>	<b>Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp</b>	<b>102</b>				102
<b>VI</b>	<b>Số học sinh được công nhận tốt nghiệp</b>	<b>102</b>				102
1	Giỏi	<b>19</b>				19



	(tỷ lệ so với tổng số)	<b>(18,6%)</b>				(18,6%)
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	<b>39</b> <b>(38.2%)</b>				39 (38.2%)
3	Trung bình (Tỷ lệ so với tổng số)	<b>44</b> <b>(43,1%)</b>				44 (43,1%)
<b>VII</b>	<b>Số học sinh thi đỗ đại học, cao đẳng</b> (tỷ lệ so với tổng số)					
<b>VIII</b>	<b>Số học sinh nam/số học sinh nữ</b>	<b>329/203</b>	93/74	58/38	29/48	59/43
<b>IX</b>	<b>Số học sinh dân tộc thiểu số</b>	<b>423</b>	160	96	72	95

*Phú Mỹ, ngày 9 tháng 9 năm 2023*

**HIỆU TRƯỞNG**

**(Đã ký)**

*Huỳnh Thị Ngọc Loan*

## THÔNG BÁO

**Công khai thông tin cơ sở vật chất của Trường TH&THCS Phú Mỹ  
năm học 2023-2024**

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
<b>I</b>	<b>Số phòng học</b>	08	
<b>II</b>	<b>Loại phòng học</b>		
1	Phòng học kiên cố	08	
2	Phòng học bán kiên cố	0	
3	Phòng học tạm	0	
4	Phòng học nhờ	0	
5	Số phòng học bộ môn	04	
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	03	
7	Bình quân lớp/phòng học	0.57	
8	Bình quân học sinh/lớp	35.6	
<b>III</b>	<b>Số điểm trường</b>	2	
<b>IV</b>	<b>Tổng số diện tích đất (m<sup>2</sup>)</b>		
<b>V</b>	<b>Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m<sup>2</sup>)</b>	1200(m <sup>2</sup> )	
<b>VI</b>	<b>Tổng diện tích các phòng</b>	706(m <sup>2</sup> )	
1	Diện tích phòng học (m <sup>2</sup> )	43(m <sup>2</sup> )	
2	Diện tích phòng học bộ môn (m <sup>2</sup> )	42(m <sup>2</sup> )	
3	Diện tích phòng chuẩn bị (m <sup>2</sup> )	0	
3	Diện tích thư viện (m <sup>2</sup> )	42(m <sup>2</sup> )	
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m <sup>2</sup> )	0	
5	Diện tích phòng hoạt động Đoàn Đội, phòng truyền thống (m <sup>2</sup> )	11 (m <sup>2</sup> )	

6	Diện tích phòng công đoàn – y tế (m <sup>2</sup> )	11 (m <sup>2</sup> )	
7	Diện tích phòng hiệu trưởng (m <sup>2</sup> )	21 (m <sup>2</sup> )	
8	Diện tích phòng Văn thư, kế toán (m <sup>2</sup> )	21 (m <sup>2</sup> )	
9	Diện tích phòng phó hiệu trưởng (m <sup>2</sup> )	21,5 (m <sup>2</sup> )	
10	Diện tích phòng tổ bộ môn(m <sup>2</sup> )	21,5 (m <sup>2</sup> )	
<b>VII</b>	<b>Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)</b>		
<b>1</b>	<b>Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định</b>		
1.1	Khối lớp 6	20	
1.2	Khối lớp 7	3	
1.3	Khối lớp 8	4	
1.4	Khối lớp 9	3	
<b>2</b>	<b>Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định</b>		
2.1	Khối lớp 6	20	
2.2	Khối lớp 7	2	
2.3	Khối lớp 8	2	
2.4	Khối lớp 9	2	
2.5	Khu vườn sinh vật, vườn địa lí (diện tích/thiết bị)		
<b>VIII</b>	<b>Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)</b>	40	
<b>IX</b>	<b>Tổng số thiết bị đang sử dụng</b>		
1	Ti vi	07	
2	Cát xét	0	
3	Đầu Video/đầu đĩa	01	
4	Máy chiếu	01	

X	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên		Dùng cho học sinh		Số m <sup>2</sup> /học sinh	
		Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*						
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	1		1			0,14

(\*Theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/2/2011 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trung học phổ thông có nhiều cấp học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu - điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

	Nội dung	Có	Không
XI	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XIII	Kết nối internet (ADSL)	2	
XIV	Trang thông tin điện tử (website) của trường	<a href="http://thcsphumy.pgdmtyu.edu.vn">http://thcsphumy.pgdmtyu.edu.vn</a>	
XV	Tường rào xây	x	

Phú Mỹ, ngày 9 tháng 9 năm 2023  
**HIỆU TRƯỞNG**

(Đã ký)

*Huỳnh Thị Ngọc Loan*

## THÔNG BÁO

**Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên  
của Trường TH&THCS Phú Mỹ năm học 2023-2024**

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp				
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng III	Hạng II	Hạng I	Xuất sắc	Khá	Trung bình	Kém
	<b>Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên</b>	64		1											
<b>I</b>	<b>Giáo viên</b> Trong đó số giáo viên dạy môn:	56													
1	Toán	6			6			2	4		5	3			
2	Lý	2			1	1		1	1		2				
3	Hóa	3			3				3		3				
4	Sinh	4			4			3	1		3	1			
6	Văn	4			3	1		2	2		1	3			
7	Ngoại ngữ	3		1	2			1	2		3				
8	Công nghệ	1			1			1				1			
9	Thể dục	2			2			1	1		1	1			
10	Nhạc	1			1				1		1				
11	Họa	1			1				1		1				
12	Tin học	3			3			1	2		3				
13	Sử	2			2				2		1	1			
14	Địa	1			1			1				1			
15	GDCD	1			1				1		1				

16	Khơ me	3			1				3			3		
<b>II</b>	<b>Cán bộ quản lý</b>	3												
1	Hiệu trưởng	1			1				1			1		
2	Phó hiệu trưởng	2			2			1	1			2		
<b>III</b>	<b>Nhân viên</b>	5												
1	Nhân viên văn thư	1			1			1				1		
2	Nhân viên kế toán	1			1			1				1		
3	Thủ quỹ													
4	Nhân viên y tế	0												
5	Nhân viên thư viện	1												
6	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	0												
7	Nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	0												
8	Nhân viên công nghệ thông tin	0												
9	Nhân viên hợp đồng	2												

*Phú Mỹ, ngày 9 tháng 9 năm 2023*

**HIỆU TRƯỞNG**

**(Đã ký)**

*Huỳnh Thị Ngọc Loan*

